

NHÂN LỄ CÁC THÁNH TỬ ĐẠO VIỆT NAM, 24/11 TẠI PHILADELPHIA, PA, HOA-KỲ, NHỚ VỀ NHỮNG BẠC ANH HÙNG CÔNG GIÁO VÔ DANH ĐÃ KHUẤT.

Bút ký Nguyễn Đức Cung

Ngày 16/11/2025, Giáo Hội Công Giáo Việt Nam tổ chức mừng ngày Lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam vào Chúa Nhật XXXIII bởi vì Chúa Nhật XXXIV là Lễ Chúa Ki Tô Vua, sau đó là hết năm phụng vụ. Đây là ngày lễ giỗ trọng của các bậc tiền nhân Công Giáo đã đổ máu mình ra để minh chứng đức tin, cũng là ngày lễ tri ân các vị thừa sai đã đến Việt Nam để truyền đạo thánh Chúa, đã đồng lao cộng khổ với tiền nhân chúng ta để gieo trồng hạt giống Tin Mừng. Trước đây Giáo Hội Công Giáo Việt Nam mừng lễ các Thánh Tử Đạo vào ngày mùng Một tháng Chín, Dương lịch (?).

Theo sử gia Charles Keith, trong tác phẩm “Công Giáo Việt Nam, từ Đế chế đến Quốc gia”, “*Trước năm 1925 các thánh tử đạo thường được tổ chức cùng với ngày Jeanne d’Arc, khoảng ngày 8 tháng 5, ngày bà giải vây Orléans hay ngày 30 tháng 5, ngày lễ thánh của bà. Nhưng năm 1925, Khâm sứ bổ nhiệm của Tòa thánh tới Đông Dương chỉ thị lấy ngày Chủ nhật đầu tiên của tháng 9 hàng năm làm ngày kỷ niệm quốc gia các thánh tử đạo Việt Nam.*” (Phạm Nguyên Trường dịch, Nguyễn Khoan & Lê Kim Loan bổ túc và hiệu đính, Người Việt Books xb. 2016, trang 172).

Ngày 19/8/1945, sau khi Việt Minh cướp chính quyền, chính quyền của Hồ Chí Minh đã cho tổ chức lễ Độc lập vào ngày 2/9 nghe nói lợi dụng lúc bấy giờ các nhà thờ Công Giáo tại Hà Nội như thường lệ vẫn hay treo cờ Toà Thánh trong khuôn viên thánh đường để mừng Lễ Các Thánh Tử Đạo trước đó, nên họ có ý thừa dịp này để tuyên truyền rằng người Công Giáo thủ đô Hà Nội ủng hộ Việt Minh nên treo cờ Toà Thánh để mừng lễ Độc Lập. Đó là một ghi nhận được đưa ra và có lẽ để tránh sự lạm dụng và ngộ nhận này, về sau Giáo Hội Công Giáo tại VN đã dời ngày lễ vốn

là ngày 01/9 vào ngày 24/11 để tránh “sự cố” của một chính quyền không mấy ưa tôn giáo.

1.-Từ bài hát “Vết Tử Hùng” xa xưa...

Đây là bài hát về các thánh tử đạo VN ngày còn nhỏ tôi đã được nghe hát và thuộc lòng:

*“Kìa ai còn lưu tiếng thiên thu
Cương quyết vì đạo Chúa hiến thân
Lời ai hoà trong gió âm u,
Máu ai còn tiếng vang xa gần...
Dù kiếm sắc cần chi
Dù gông mang sá gì,
Nêu gương cho khắp thế soi chung,
Trong đau thương chí khí anh hùng
Lòng vàng đá không hề phai
Mặc đòn đánh, mặc gươm chém, hay đầu rơi...
Lòng vàng đá không hề phai,
Rày cùng Chúa được vinh phúc trên cõi trời.*

*Càng nung nấu nhiều, vàng thêm trong, thêm sáng tươi,
Gương báu kia ai hay chứng lòng sắt son...
Càng đau đớn nhiều, càng thêm hoa trên đường mới,
Giắt lên chốn trời cao còn hạnh phúc nào hơn...*

Tôi nhớ lời ca trầm mặc, cung điệu du dương mở đầu chậm rãi như một nhạc khúc truy điệu lâng lâng trên cõi trời xa, một bản *quốc thiều* trong các cuộc lễ của vua chúa ngày xưa, thời của triều đình phong kiến buổi đầu của lịch sử các triều đại Hạ, Thương, Chu bên Trung Quốc (nhạc *Tiêu*, nhạc *Thiều*); và ở Việt Nam thời phong kiến nhà Nguyễn, bản *quốc thiều* hân hoan mà uyển chuyển lòng trong cung bậc của bài hát *Đăng Đàn Cung* mỗi khi triều đình có ngày đại khánh.

Tại Tổng Giáo Phận Philadelphia thuộc TB Pennsylvania, ngày 16-11-2025, sớm hơn mọi năm, bảy cộng đoàn Công Giáo Việt Nam tại đây có tổ chức một đại lễ quy tụ các giáo dân mục đích mừng lễ các bậc tiền nhân đã anh dũng tuyên xưng đức tin qua những thử thách hãi hùng, nhất là đã hiến thân mình vì đạo Chúa, đứng

như lời Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolo II đã tuyên xưng trong dịp lễ phong Hiển Thánh cho 117 vị Thánh Tử đạo tại Việt Nam, ngày 19-6-1988 tại Rôma trước đây, như sau:

*“Trước mặt chúng ta hôm nay, các vị Tử Đạo Việt Nam đóng vai trò những người đi gặt lúa cho Chúa, như đã ghi trong Thánh vịnh: “Ai gieo trong lệ sầu, sẽ gặt trong hân hoan. Lúc ra đi phải khóc than, vì công vất vả gieo hạt, nhưng khi trở về, lòng thênh thang phấn khởi, vì sẽ ôm nặng nhiều bông lúa” (Tv.125, 5-6). Lời huyền diệu trên đây nói lên ý nghĩa cuộc chứng nhân lịch sử nơi các vị Tử Đạo trong Giáo Hội Việt Nam. Trong vũng nước mắt của họ đã gieo xuống hạt giống ân sủng, để rồi trở thành vô số bông hoa đức tin: “Hạt giống gieo xuống mà không mục đi thì trơ trọi một mình, nhưng nếu mục đi sẽ sinh nhiều bông lúa. (Gio. 12, 24)”. [Nguyễn Đức Cung, *Quảng Bình chín trăm năm nhìn lại, 1075-1975*, Nhà xb. Nhật-Lê, 2006, trích từ trang bìa sau].*

Chương trình tổ chức thánh lễ của Cộng Đoàn dự trù khai mạc vào lúc 14 giờ tại Aspira Center (Daugherty High School cũ, 6301 N. 2nd St. Philadelphia, PA 19120) thuộc hướng Bắc, gần Thánh Đường St. Helena của Đức Ông Trịnh Minh Trí, nhưng từ lúc một giờ trưa đã thấy rất nhiều giáo dân tụ về, và phải đến 2 giờ 30, cuộc lễ mới bắt đầu, đặc biệt có sự hiện diện của Đức Giám Mục Phụ Tá TGP Philadelphia, EMILIA EFRON cùng nhiều linh mục VN khác.



Đức Giám Mục Phụ Tá TGP Philadelphia, EMILIA EFRON, đi sau là LM. Trịnh Minh Quân, Quản Nhiệm Giáo Xứ Lòng Chúa Thương Xót, Linh Hưởng Hội Cầu Nguyện Philadelphia và bên cạnh Thầy Phó Tế Nguyễn Điệp.



Khởi đầu cuộc rước, chúng tôi ghi nhận có Đức Ông Trịnh Minh Trí, Quản nhiệm Giáo Xứ Thánh Helena, Cha Trịnh Minh Quân, Thầy Phó Tế Nguyễn Điệp, 2 Linh mục (không rõ danh tánh) và một vài chức sắc Cộng đoàn bạn âu phục.

2.-... Đến lòng hân hoan nối bước từ “Bài Ca Ngàn Trùng” đến “Khải Hoàn Ca”.



Linh mục đi bên trái là Cha Ryan Vương, sẽ giảng thuyết trong buổi lễ. Vị LM đi bên phải không rõ phương danh.

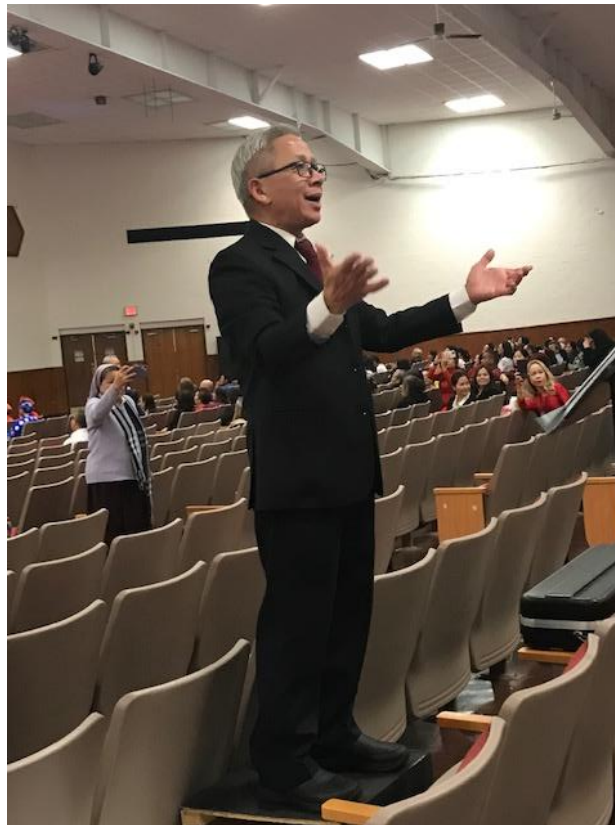


Bàn kiệu các Hài Cốt Các Thánh Tử Đạo đi vào lối chính của Hội trường.



Đoàn rước đi lên phía cuối của Hội trường theo bàn kiệu.

Trong số các Linh mục trẻ hiện diện mà chúng tôi không có hân hạnh biết rõ phương danh, chúng tôi cũng ghi nhận có Cha Cố Phê rô Nguyễn Xuân Quýnh vốn là vị linh mục tuổi tác và khả kính có mặt trong hầu hết các cuộc đại lễ CG tại Philadelphia. Hội trường tuy khá rộng nhưng cũng vừa đủ chỗ cho gần 500 giáo hữu xa gần đến tham dự đại lễ bày tỏ lòng hiếu kính đối với các bậc tiền nhân đã hy sinh. Lời Kinh Đức Chúa Thánh Thần vang lên như lòng yêu mến triệu thỉnh Thần Khí Chúa ngự xuống mở đầu cho cuộc lễ bắt đầu với việc xông hương xương thánh, rước kiệu và hôn xương thánh do các vị chức sắc các cộng đoàn phụ trách, hoà trong lời hợp xướng “*Bài Ca Ngàn Trùng*” của vị Nhạc sư quá cố không lâu, Linh mục KIM-LONG của Ca đoàn Tổng hợp với sự góp mặt khoảng 150 ca viên, dưới sự điều khiển của Ca trưởng Nguyễn Đức Minh Anh, thuộc Giáo xứ Nữ Vương Mân Côi, anh Đạt, Ca trưởng thuộc Ca đoàn Tổng hợp. Đức Ông Trịnh Minh Trí ngỏ lời chào mừng Đức Giám Mục Phụ Tá, giới thiệu Ngài với cộng đoàn giáo dân bằng tiếng Anh, chào đón mọi người bằng những lời lẽ đầy thân thương, trù mến.



Anh Nguyễn Đức Minh Anh, Ca trưởng GX St. Alice.



Ca trưởng Đạt, thuộc Ca đoàn Tổng hợp TGP, một nối kết thiêng liêng giữa những con người tài năng và lòng đạo hạnh khôn ví, đang thể hiện tác lòng thanh khí cùng sự biết ơn đối với các bậc tiền nhân.

Với ngôn từ đầy chất sử thi của “*Bài Ca Ngàn Trùng*”, Ca đoàn Tổng hợp đã gây chấn động lòng người:

“Đây bài ca ngàn trùng, hiệp dâng về Thiên Chúa. Bài ca thấm nhuộm máu hồng (Bài ca thấm nhuộm máu hồng). Từng lớp lớp đang tiến lên, hy sinh vì tình yêu.

Cho đầu rơi máu chảy, ánh Đức tin trung kiên, chiếu sáng khi gươm vung (Bài ca vinh thắng hoà vang, đây bài ca vang hoà trời đất, ngàn đời tiến dâng.

*Phiên khúc: Không có tình yêu nào trọng đại cho bằng chết vì yêu. Nhìn Chúa
đẫm máu trên đồi cao, từng đoàn người anh dũng tiến lên pháp trường.”*



*Các em trong Ca đoàn Thiếu nhi sẽ nối tiếp lớp người đi trước, hiện diện bên các bậc
phụ huynh trong lễ phục cổ truyền dân tộc VN.*

Mỗi lần nghe lại bài hát *Bài Ca Ngàn Trùng*” trong lòng người viết bài này vẫn thấy lâng lâng một niềm tri ân vô tận, vì Thần Khí nào đã dìu dắt cho vị linh mục (Kim Long) khi sáng tác bài này vẫn hầy còn trong độ tuổi thanh xuân mà lòng mến Chúa đã ngập tràn xương tủy, tim óc. Phải có niềm cảm hứng thánh thiêng (divine inspiration) mới viết ra được một tác phẩm tuyệt vời như vậy.



Các giáo hữu trong mọi sắc phục nhưng chung một niềm tin và lòng kính hiếu đối với các bậc tổ tiên tử đạo không phân biệt Nam, Trung, Bắc, luôn luôn tuân phục mến thương các vị chủ chăn.

Một trong những bài hát đầy ắp giá trị tín lý và văn chương cuốn hút tâm hồn người giáo dân Việt Nam cả ba miền đó là bài hát *Khải Hoàn Ca*, một trong những sáng tác bất hủ của Nhạc sư HẢI-LINH (1920-1988) luôn luôn được tấu lên trong các dịp lễ mừng kính Các Thánh Tử Đạo Việt Nam từ những năm 1950 mà hồi nhỏ tôi đã được nghe ở quê nhà Tam Toà, Đồng Hới tỉnh Quảng Bình, không thể thiếu, nay cũng được toàn thể các ca viên Ca đoàn Tổng hợp hát lên trong dịp lễ mừng này, vang dội vào tâm can của mọi người.

Bản nhạc *Khải Hoàn Ca* sau này thường được gọi là ***Tiếng Nhạc Oai Hùng*** của Nhạc sư Hải Linh được đánh giá rất cao trong nền thánh nhạc Việt Nam. Nhạc sĩ Hải Linh tên thật là Trần Văn Linh, sinh ngày 4/10/1920 tại Giáo phận Phát Diệm là “*một trong những tên tuổi lớn của nền Thánh nhạc Việt Nam, đã được đào tạo về âm nhạc và thánh nhạc tại nước ngoài, có những đóng góp quan trọng cho sự phát*

triển của thánh nhạc.” Đánh giá về sự nghiệp sáng tác của Nhạc sư Hải Linh, Linh mục An-rê Đỗ Xuân Quế, nguyên Trưởng ban Thánh nhạc TGP/Sài Gòn nhận xét:

“Nhạc sư Hải Linh là người có thực tài và đã đem tài năng ra để phụng sự nền Thánh nhạc trong suốt đời ông, đặc biệt trong ba thập niên 40, 50 và 60 trong lúc nền Thánh Nhạc Việt Nam còn trong giai đoạn khai sáng. Ông là một trong những người có công đầu trong giai đoạn khai sáng ấy và đã đào tạo được một số môn đệ sáng tác ca khúc và điều khiển ca đoàn giỏi tiếp tục nối nghiệp ông.”

Giáo sư/Tiến sĩ Trần Văn Khê (1921-2015) nhận xét về ông:

“Hải Linh đã học nhiều điều trong dân ca và đem ra áp dụng trong nhạc Công giáo, tức Thánh ca, rất thành công vì có được màu sắc dân tộc.

Nhạc sĩ Phạm Duy (1921-2013) đánh giá những tác phẩm tiêu biểu của ông là những viên ngọc quý giá nhất của *Dân tộc Việt.*” (Các tư liệu trích dẫn nơi đây được tham cứu trên các trang mạng).

Bài hát *“Khải Hoàn Ca”* hay *“Tiếng Nhạc Oai Hùng”* là tiếng trống trận linh thiêng gõ vào hồn người, tạc sâu vào tâm khảm khi vừa thoát nghe cất lên khiến người nghe cảm thấy *“lạnh buốt tận xương da”* (lời thơ của Hàn Mặc Tử)...

“Tiếng nhạc oai hùng, vang trên khắp cõi trời Việt Nam. Tâm lòng yêu mến, con thiết tha hoà khúc Khải Hoàn Ca. Đồng thanh ta hát khen mừng, bao đấng anh hùng, xưa đã thắng gian lao, Toà cao chói lói trên trời hiển vinh muôn đời. Đồng thanh ta hát khen mừng, bao đấng anh hùng, nay chiến thắng khải hoàn trên chốn phúc vinh sáng ngời.

1.- Hãy lắng nghe tiếng con nài xin, cho quê hương thoát cơn đau thương, (mau) tới ngày bình an tươi sáng. Hãy lắng nghe tiếng con nài xin, qua gian nan Giáo Hội vinh quang, (mau) tới ngày hạnh phúc thanh nhàn, (rạng chiếu huy hoàng).

2.- Kia gương hiếu trung, xưa đã liêu thân: gông cùm trắng trối, đau đớn gian nan không thở than qua một lời. Ngày nay hiển vinh, khắp trời Việt Nam ngàn thu lưu dấu, muôn giới hỉ hoan, mừng hát vang khắp trời.”

Trầm mình trong sóng nhạc khi dồn dập hùng mạnh như bão táp, khi du dương là lướt theo điệu gió ngàn khơi, mơn man trên làn điệu của sông nước quê hương, chúng tôi bất chợt nhớ lại câu nói của Thánh Augustino ở Hippo, Giám Mục, Tiến

Sĩ Hội Thánh: “*Hát hay ấy là cầu nguyện hai lần*” (*He who sings well prays doubly well. – Bis orat qui bene cantat.*) Xin cảm ơn các Ca trưởng, và các Ca viên của Ca đoàn Tổng hợp TGP/PA hôm nay, đã có dịp cống hiến trọn tâm tình qua những bài thánh ca bất hủ dâng lên Thiên Chúa tựa hương trầm, chấp thêm đôi cánh để tâm hồn các giáo hữu và các vị thừa tác viên hiện diện trong thánh lễ được nâng lên cõi trời gấp bội để cầu nguyện và thẩm đượm suy tư...

Mở đầu thánh lễ cùng với các cha đồng tế, Cha Trịnh Minh Quân qua lời lẽ vắn gọn ca tụng tấm lòng thương yêu của Thiên Chúa đối với các thánh tử đạo Việt Nam, dâng lên Thiên Chúa lời nguyện sống trung thành của mọi người Công Giáo với Thiên Chúa và với Hội Thánh để làm chứng nhân như các vị tiền nhân của chúng ta qua lịch sử Đức Tin.



Bài đọc I do một nam giáo dân phụ trách



Bài đọc I do một nữ giáo dân phụ trách



Bài Tin Mừng do Thầy Phó Tế Nguyễn Điệp đọc.



Đức Giám Mục Phụ Tá Emilia Efron chào mừng các tín hữu CGVN.



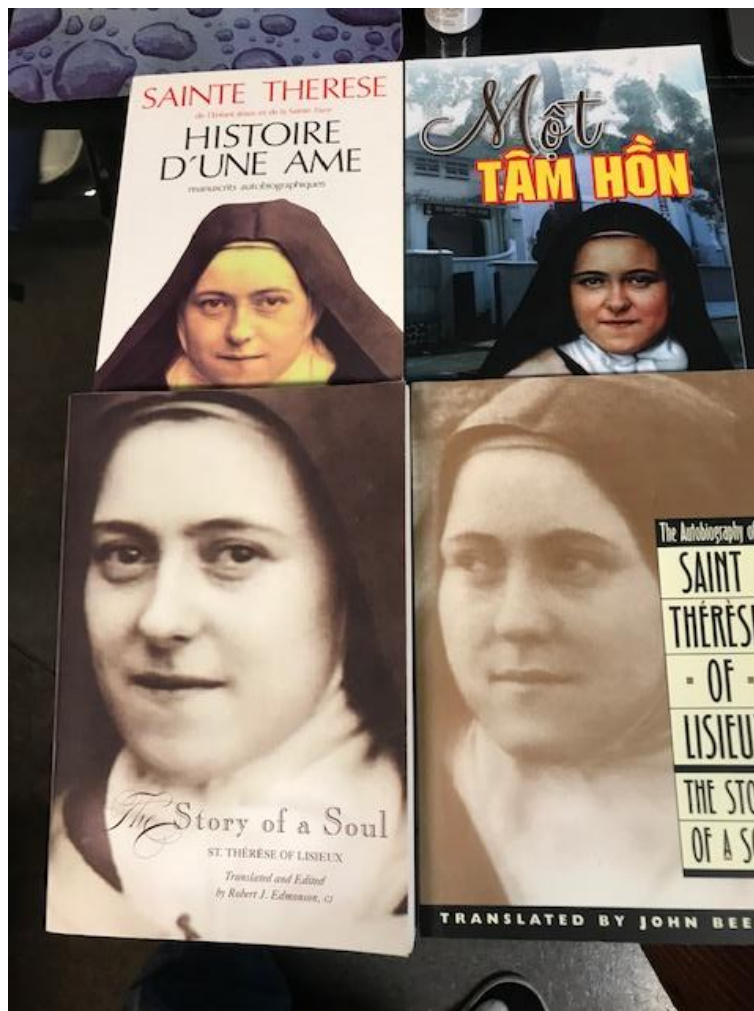
Hàng ghế giáo dân bên phải hội trường trong cuộc lễ.

3.- Khi hạt lúa gieo xuống đất mà mọc nát đi...

Thông thường một trong những tiết mục quan trọng của buổi lễ là bài giảng thuyết của vị linh mục chủ tế nhưng theo sự sắp xếp trước của Ban Tổ Chức, phần giảng do một linh mục trẻ có tên RYAN VƯƠNG phụ trách. Cha Ryan hiện đang phục vụ tại một giáo xứ Mỹ, còn trẻ nhưng nói lưu loát hai thứ tiếng Việt và tiếng Mỹ. Bài giảng của Cha có đoạn nghe không rõ và tuy thế vẫn có sức cuốn hút giáo dân qua đó tác giả bài bút ký này cũng nắm được hai ý quan trọng đó là ngài nhắc đến sự hy sinh của các thánh tử đạo Việt Nam trước đây là chứng nhân của đức tin và có lẽ ngài cũng ngạc nhiên (?) vì sao nước Trung Quốc cộng sản mà cũng có 120 vị thánh tử đạo, 100.000 giáo dân bị giết trong các vụ tàn sát tập thể trong khi số giáo dân chưa đầy một triệu và hiện nay còn bị gây nhiều khó khăn trong việc hành đạo. Ý thứ hai là cha Ryan trích dẫn lời nói của Thánh nữ Tê-rê-xa Hải Đồng Giêsu và nói rằng tất cả chúng ta đều là những bông hoa muôn sắc, muôn màu và muôn loại đẹp đẽ, phơi phới Thiên Chúa đã gieo trồng trên trái đất. Thánh nữ muốn nói con không phải hoa hồng, hoa huệ, hải đường, vạn thọ, mẫu đơn v.v... Nay Chúa gọi con và con xin đi trước. Và con chỉ xin làm một bông hoa *dại* mọc bên đường mà thôi. Lời khuyên của Thánh nữ muốn nói về đức khiêm nhường. Ước nguyện của Thánh nữ là được theo chân các nhà truyền giáo của Dòng Tên đi truyền đạo ở các nước Á Đông trong đó có Việt Nam. Thánh Nữ Tê-rê-xa Hải Đồng Giê-su được chọn làm thánh bổn mạng của các nhà truyền giáo Phương Đông là như vậy. Qua sự gợi ý của cha giảng thuyết, tôi muốn trở lại với tư tưởng của vị thánh nữ này trong lá thư gửi cho chị Céline, ngài viết: *“Em muốn bày tỏ cùng chị hy vọng Chúa đặt nơi linh hồn chị. Chị nhớ nhé, xưa Chúa chẳng nói Ta là bông hoa cấy trong vườn, bông hồng được vun trồng bón tưới; Chúa chỉ nói: **Ta là bông hoa nở ngoài đồng, bông huệ mọc dưới thung lũng.**” Thế thì chị phải luôn luôn là giọt sương mát rơi kín đáo trên cuống huệ mọc dưới thung lũng.*” Một giọt sương mát. A! Còn gì trắng trẻo, còn gì thanh bạch và đơn sơ bằng một giọt sương mát? Giọt sương ấy không phải bởi mây ra, một là bởi trời sao lóng lánh đẹp đẽ của đêm khuya lạnh kết tinh nên. Giọt sương chỉ có ban đêm, khi mặt trời mọc tung ra những ánh sáng và nóng, những hạt ngọc óng ánh đẹp xinh ấy dính ở các ngọn cỏ liền biến thành hơi nước nhẹ nhàng

bốc lên.”(*Một tâm hồn*, dịch giả Kim Thiều, bản ấn hành năm 1959, do Minh Đức Thiện Bản, quyển I, trang 405).

Thật tình, cách đây hơn hai thập kỷ tôi cũng lấy làm ngạc nhiên là vì sao Đức Giáo Hoàng Phao lô II đã phong tặng cho Thánh nữ Tê-rê-xa Hải Đồng Giê-su tước vị là Tiến Sĩ Hội Thánh. Ngày nay nhờ tìm hiểu dần dần tôi mới thấy quyết định của vị Thánh Giáo Hoàng là đúng.



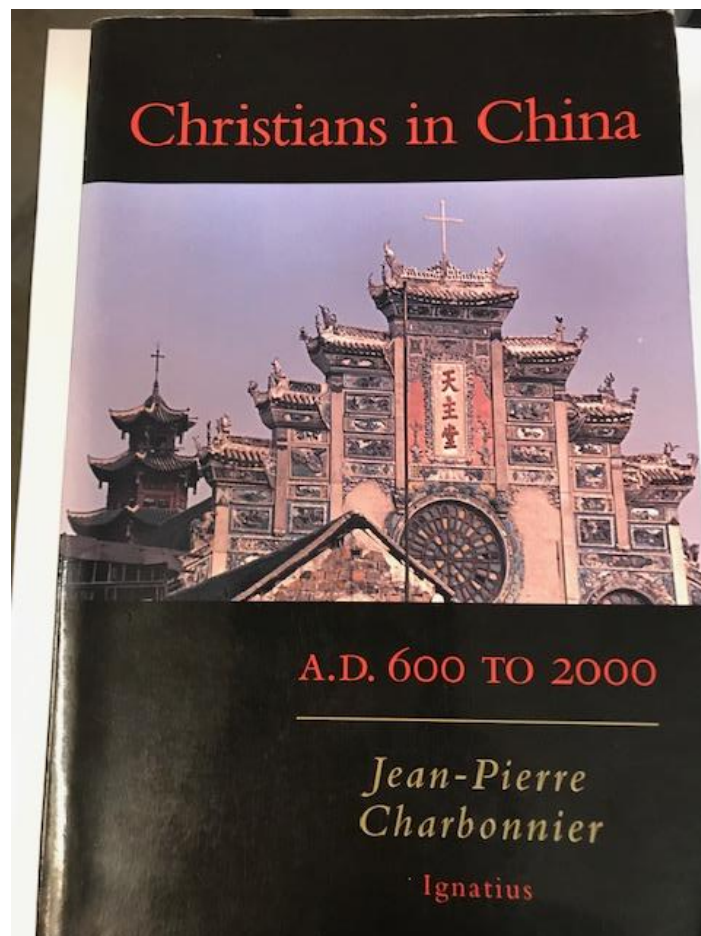
Những ấn phẩm của một tác phẩm độc đáo *Một Tâm Hồn* mua được ở Pháp, tại Việt Nam và Hoa Kỳ. Ở Trung Hoa lục địa, người Công Giáo cũng lặn lội tìm cho được để đọc tác phẩm này. (Xem Jean-Pierre Charbonnier, *Christians in China*, 2007, trang 9).

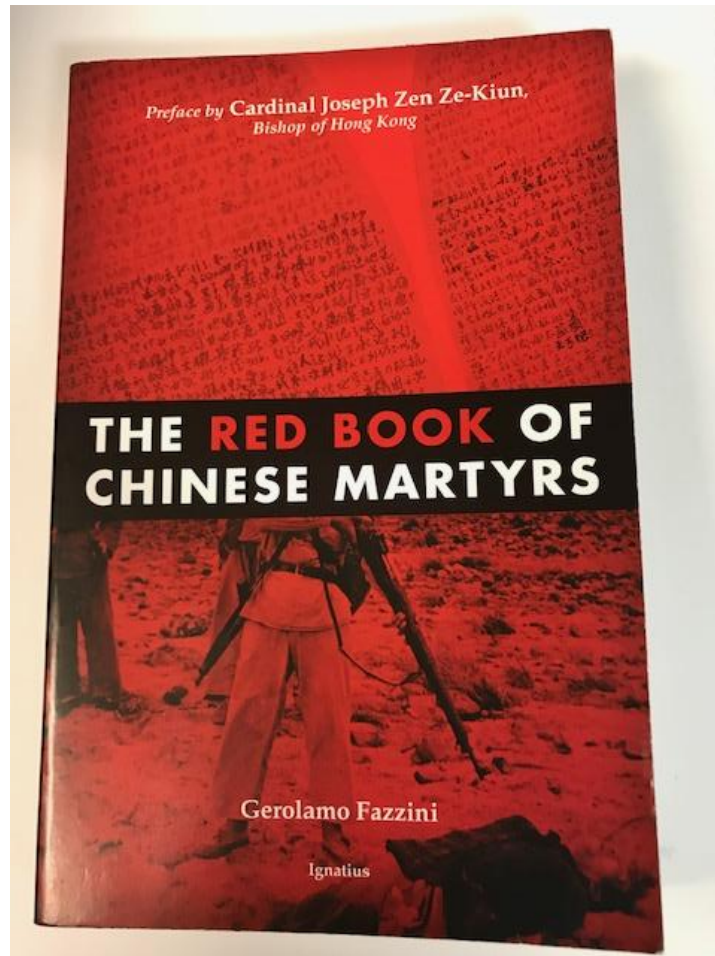
Thoạt nghe cha Ryan nói về Giáo hội Công giáo tại Trung Quốc, tôi nhớ đến cuốn sách đã đọc trước đây nhiều năm, tác phẩm *Christians in China, A.D. 600 To 2000*, của Linh mục Dòng Tên Jean-Pierre Charbonnier, dày 605 trang khổ lớn, in năm 2002, nguyên văn bản tiếng Pháp có tên *Histoire des Chrétiens de Chine*, không rõ năm in, chắc đã khá lâu, do Cơ sở Ignatius Press ấn hành. Đọc cuốn sách đó mới thấy công lao của các nhà truyền giáo nói chung từ thời nhà Đường (618-906). Học giả Nguyễn Hiến Lê trong cuốn *Sử Trung Quốc* có viết: “*Một số nhà truyền giáo Syrie đem Cảnh giáo (một phái Ki Tô giáo ở Tây Á) vào Trảng An, và lập một giáo đường ở đó năm 781, hiện nay còn một tấm bia ở Tây An phủ*” (Nhà xb. Văn Nghệ, năm 2003, trang 276). Tấm bia Tây An được cha Jean-Pierre Charbonnier chụp hình in lại ở đầu cuốn sách cho thấy có chín chữ viết từ bên phải xuống rồi lần sang phía trên trái xuống: 大秦景教流行中國碑 “Đại Tần Cảnh Giáo Lưu Hành Trung Quốc Bi” *da qin* (phương Tây); *jing jiao* (tôn giáo của ánh sáng); *liu xing zhong guo* (được đưa vào Trung Quốc); *bei* (bia), có thể được dịch là “Bia kỷ niệm nói về việc tôn giáo của ánh sáng được đưa vào Trung Quốc từ Syria”

Thông qua sách này, chúng ta thấy được bằng chứng xuất hiện sớm nhất ở Trung Quốc là tấm bia ở phủ Tây An dựng lên vào năm 781 ở tại tỉnh Thiểm Tây. Bia đó ghi lại cho thấy các nhà truyền giáo Ki Tô đầu tiên đến Trung Hoa vào năm 636 và xác nhận rằng những chữ họ viết trên tấm bia đã được duyệt xét và chấp nhận bởi vua Đường Thái Tông (Taizong Emperor, khoảng 626-649 triều đại Nhà Đường). Như vậy lúc đó Ki Tô Giáo đã được truyền bá trong Đế quốc Trung Hoa. Tấm bia này có khoảng 1,756 chữ được khắc sắp theo thứ tự hàng dọc. Ở dưới đáy của tấm bia là một hàng chữ khắc bảy chữ Syriac (khắc theo Chữ lạ), ghi lại các tên giám mục và các tên tu sĩ theo Giáo Hội Phía Đông Syria.

Cuốn sách của Cha Jean-Pierre Charbonnier đưa độc giả qua rất nhiều chặng đường truyền giáo đầy khám phá, nhiều mới lạ với biết bao nhiêu công lao công lao đóng góp trên vùng đất lớn nhất Á châu này, để biết rằng Giáo Hội đó có 137 vị thánh tử đạo, 100.000 giáo dân bị giết vì đức tin mà nếu không có chế độ Cộng Sản vô thần thì người Công Giáo Trung Hoa bây giờ sẽ có hàng chục triệu giáo dân, hàng nghìn các thánh tử đạo và tu đức vì đạo Chúa được truyền đến Trung Hoa (năm 636 sau Công Nguyên) trước chúng ta đến gần cả một nghìn năm. Theo sách *Dã Lục*, có một người Tây dương tên là I-nê-khu lén vào nước ta truyền đạo vào năm 1533, tại

xã Ninh Cường, huyện Hải Hậu tỉnh Nam Định thời vua nhà Lê. Những cực hình mà giáo hội Công Giáo Trung Quốc đã phải chịu từ Thế kỷ 7 cho đến Thế kỷ 19 thật vô cùng khôn xiết. Năm 1909 Đức Giáo Hoàng Pius X đã phong chân phước cho 120 vị tử đạo Trung Hoa và lên bậc hiển thánh dưới triều Đức Giáo Hoàng Gioan Phao-lô II năm 2000 (trang 315). Hiện tại Trung Quốc có 10 triệu tín hữu Công Giáo, 4.950 linh mục, 4.630 nữ tu, 6.000 nhà thờ. Dưới sự kềm kẹp của Tập Cận Bình, ở Trung Quốc trong thực tế vẫn có hai Giáo Hội, một Giáo Hội Công Giáo Trung Quốc theo phe nhà nước và một Giáo Hội CG “hầm trú” mặc dù đã có một số thoả thuận dưới triều ĐGH Phan-xi-cô với Trung Hoa CS nhưng vẫn bị chính quyền nước này vi phạm.





Cuốn sách The Red Book Of Chinese Martyrs của một ký giả Gerolamo Fazzini và bài tựa của Đức Hồng Y Giuse TRẦN NHẬT QUÂN (ZEN ZE-KIUN) cho thấy thực tế thê thảm mà các đảng bậc anh hùng CG vô danh tại TQ cũng như tại VN đã từng trải qua.



4.- Bài ca “Ngày Vinh Thắng” và Những anh hùng tử đạo vô danh.

Trước khi thánh lễ kết thúc, một hồi trống vang lên làm chấn động tâm can mọi người, Ca đoàn Tổng hợp của TGP Philadelphia đã cất cao tiếng hát trong bài ca “Ngày Vinh Thắng” của Linh mục Ngô Duy Linh và Linh mục Hồ Ngọc Thịnh dưới sự điều khiển của Ca trưởng Nguyễn Đức Minh Anh:

Ngày vinh thắng! Ngày vinh thắng! Đất trời mở hội hân hoan. Ba trăm năm gian nan trôi qua, ba trăm năm gian nan trôi qua, máu đào tử đạo viết thiên trường ca khải hoàn. Ngày vinh thắng! Ngày vinh thắng của trăm ngàn bông hoa đầu mùa tươi thắm, Nguồn vinh quang, nguồn vinh quang cho muôn thế hệ Việt Nam huy hoàng.

1.-Còn gì oai hùng hơn đôi bước chân gầy, tiến ra pháp trường để chết hiên ngang? Còn gì anh dũng hơn đức tin vừa mới nảy mầm, mà đã kiên trugn chịu lửa thử vàng. Bởi Chúa thử thách mà luôn xuống ơn, cho ai bền vững cây trồng nơi Ngài.

2.-Mỗi chiếc đầu rơi xuống là một trang sử vinh quang. Mỗi xóm làng tàn lụi là một bó đuốc chiến thắng huy hoàng. Mỗi tiếng khóc trẻ thơ là một mầm non đơn sơ tựa từ đất mẹ, cùng xưng đức tin hòa khúc khải hoàn. Hào quang Tử Đạo ngàn đời chiếu sáng.

3.-Ai ra đi gieo trong lệ sầu, sẽ quên mau những giọt nước mắt thương đau. Vì khi mùa gặt sẽ tới, trên cánh đồng chất chồng xương cốt tiền nhân, chỉ còn lại lúa vàng trở bông mênh mông, thơm ngát.

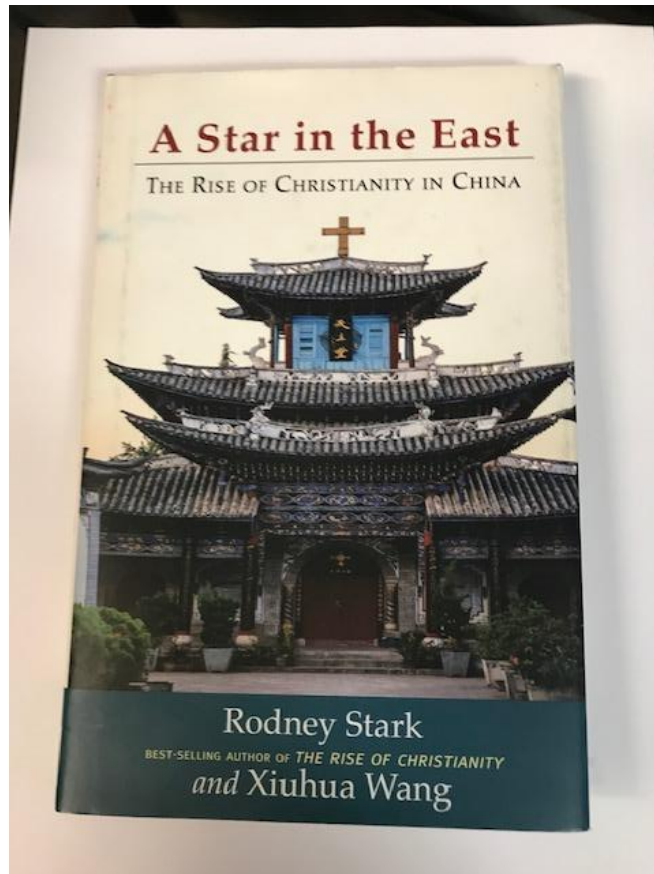






Tháng 8 năm 1976, khi các tù nhân chính trị VNCH bị chế độ CSVN lừa gạt đi học tập trong một tháng tại Miền Nam rồi đưa tất cả ra Miền Bắc đói rét, lạnh lẽo nhằm buộc họ lao động và đói rách cho đến chết, chúng tôi là một trong số hơn 200.000 tù nhân bị đưa ra Bắc, sống tại trại tập trung Nam Hà, tỉnh Hà Nam Ninh, có khoảng 1.800 người thuộc loại nhân viên cao cấp của chế độ cũ.

Vào sáng ngày 1 tháng 9 năm 1979, trại tù được nghỉ lao động vì là ngày Chúa nhật, cửa tù mở trễ vào lúc 10 giờ sáng. Trong số 1800 tù nhân có khoảng 200 anh em Công Giáo. Lợi dụng trước đó hai tháng có 7 vị linh mục Tuyên úy Công Giáo không rõ từ đâu đưa về trại Nam Hà nên số anh em CG trước đó đã bí mật hội ý “đánh chớp nhoáng” một trận bằng cách tổ chức một cuộc lễ để mừng Lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, ngày 01/9/1779. Thánh lễ đồng tế tổ chức tại buồng 11, thuộc khu B, do các Linh Mục Ngô Đình Thoả chủ tế cùng với sáu vị LM khác trong đó có LM Nguyễn Văn Minh, LM Trần Văn Thông, hai ông cha tên TRUNG (Trung già và Trung trẻ, họ Nguyễn và họ Trần, CSSR), cha Phan Phát Huồn, sử gia CG và một Cha nữa chúng tôi quên mất tên). (Tạ Quang Hồng, *Chuyện tù kể từ TRẠI NAM-HÀ*, Nhà xb. Nam Việt 2008, trang 52). Anh em tù dùng một cái mền trại phát màu đỏ cắt và dán lên đó một thánh giá màu vàng thật to rồi treo lên tường cuối phòng, cùng nhau ngồi hết trên hai sạp xi măng bên dưới và hai sạp gỗ bên trên. Một số bài hát cũ như *Khải Hoàn Ca*, *Vết Tử Hùng* được anh em hát, cung giọng vừa phải nhưng trang nghiêm cảm động. Một số anh em Phật Giáo tình nguyện đứng gác quanh buồng và trên các đường hẻm nhỏ dẫn vào địa điểm hành lễ để giữ an ninh, hễ có gì thì báo động. Nhưng may mắn Chúa đã che chở nên không có gì đáng tiếc xảy ra.



Vào dịp này, tôi có viết một bài thơ ghi lại cảm thức về “*Chứng Tích Thiên Thu*” mừng các Thánh Tử Đạo Việt Nam như sau:

*Máu chảy, đầu rơi chốn nhục hình,
Sắt son cùng Chúa tế thiên đình.
Gươm loà ánh chớp không thay sắc,
Trống rộn buồng tim chẳng đổi hình.
Khẳng khái vững lòng tin mạnh mẽ,
Can trường tròn nghĩa đạo hy sinh.
Ngàn năm dưới thế mừng chân phúc*
Rực rỡ hào quang đã hiển linh.*

(Trích *Trong Cõi Vô Thường*, Nhà xuất bản Nhật-Lê, năm 1999, trang 86).) * Các Thánh Tử Đạo VN lúc đó (1979) chỉ mới lên tới bậc Chân Phúc. Phải đợi đến ngày 19-6-1988, Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phao-lô II mới tuyên phong các ngài lên bậc Hiển Thánh.



Hình chụp tại Trại tù NAM-HÀ, tỉnh Hà Nam Ninh ngày 19-3-1984. Từ trái sang phải : Tác giả DB Nguyễn Đức Cung, cùng Lê Hồng Tuấn, Giám đốc Bộ Phát triển Sắc tộc, Phạm Duy Tuệ, Tổng Thư Ký Hạ Nghị Viện VNCH, LS Võ Quốc Thanh, Chủ Tịch Nghị Viên Hội Đồng Đô Thành.

Trong cuốn sách có tên *Great Christian Thinkers, From The Early Church Through The Middle Ages*, tác giả là Đức Cố Giáo Hoàng BENEDICT XVI khi viết về Tertullian, ngài đã có trích dẫn câu nói nổi tiếng của vị giáo phụ này về các thánh tử đạo “*Máu các vị Ki Tô Hữu là hạt giống trở sinh con nhà có đạo*” (*Semen est sanguis christianorum!* Apologeticus 50, 13) [Fortress Press, Mineapolis, trang 26]. Dĩ nhiên đây là một nguyên lý chung nhưng cũng còn tùy thuộc vào một số điều kiện khác nữa theo lịch sử địa phương như Nhật Bản chẳng hạn.

Những đấng bậc anh hùng Công Giáo tử đạo vô danh không được ghi tên vào số 117 các Thánh Tử Đạo tại Việt Nam, nhưng đã thật sự hy sinh vì lý tưởng đức tin, khắp Nam, Trung, Bắc Việt Nam nơi nào cũng có và đã lên tới 300.000 người bị giết trong các cuộc cấm cách bách hại như bị bắt rồi chết trong trại giam vì đói khát, lạnh lẽo, bệnh tật không thuốc men, bị chết tập thể như nhà thờ bị đốt, các cuộc phân sáp dưới thời Tự Đức và vô vàn các cuộc tra khảo, giam cứu, tù đầy khác không thể nói hết được.

Trong tác phẩm *Lịch sử phát triển Công Giáo ở Việt Nam*, sử gia linh mục Trương Bá Cần có ghi lại lời chua chát tâm sự của Đức giám mục Pigneau (Bá Đa Lộc) trong bức thư đề ngày 12-7-1796 như sau:

“Có người nghĩ rằng các thừa sai ở Nam Bộ muốn làm gì thì làm; họ được tin tưởng; mọi người kính trọng họ, tôn vinh họ; họ làm các nghi lễ với tất cả sự trọng thể mà không ai dám khuấy rầy họ. Thực ra, người ta không bắt giam chúng tôi; người ta không gông cùm chúng tôi; nhưng chúng tôi phải chịu một cuộc bách hại ngấm ngấm, giống như những ngọn lửa cháy dưới đất mà không ai biết và cuối cùng nổ bùng bằng một cuộc hoả hoạn. Vâng, chúng tôi đang bị bách hại, trong lúc người ta tưởng là chúng tôi được hoàn toàn yên ổn: bách hại vì đạo thánh. Bách hại do nhiều vị quan đang tìm mọi cơ hội để làm hại chúng tôi và trả thù những người Công Giáo mà họ cho là đã xúc phạm đến thần linh của họ khi những người Công Giáo không chịu quỳ gối trước các thần linh; bách hại do lũ đàn bà sùng Phật; bách hại do những miệng lưỡi của loài rắn lục, hết sức điêu ngoa, luôn luôn tìm cách xúi giục triều đình và dân chúng oán ghét chúng tôi; bách hại do đám sư sãi đang bằng đủ mọi cách gây ảnh hưởng trên các người đàn bà ấy để chấn hưng tôn giáo của họ trên sự sụp đổ của tôn giáo chúng ta; bách hại do những người châu Âu hoặc vì bē tha, không nghe lời các cha (thừa sai) đồng hương của mình và cũng không còn kiêng nể gì nữa hết; sau hết, bách hại do chính nhà vua, lúc nào có dịp là tỏ rõ sự hận thù đối với đạo chúng ta, ông còn chưa ra tay là bởi còn nể nang Đức cha Adran.” (Tập I, trang 363).

Ở trên là nỗi đau nội tâm của một vị chủ chăn sống và lăn lộn nhiều trên địa bàn hoạt động của Miền Nam nước Việt và sự bách hại chỉ chờ cơ hội để xuất hiện dưới thời các vua Minh Mạng, Thiệu Trị và nhất là thời Tự Đức mà tượng trưng là Cha Thánh Phê-rô Nguyễn Văn Lữ và 27 vị Anh hùng Tử đạo tại Ba Giồng thuộc Giáo phận Mỹ Tho, Tổng Giáo phận Sài Gòn với các lân cận cùng biết bao giáo hữu vô danh đã hy sinh trong các cuộc lùng soát, bách hại của vua quan.

Linh mục Bùi Đức Sinh, trong cuốn sách *Các thánh tử đạo Việt Nam trong Lịch sử Giáo Hội Công Giáo*, cho biết: *“Tháng 12-1834, Lê Văn Khôi chết bệnh trong thành, con là Lê Văn Cần nối nghiệp “khởi nghĩa”. Tổng Trảm đứng lên chỉ huy quân binh thay thế. Sau hơn 2 năm vây hãm, sáng ngày 8.9.1835, quân triều đình mới chiếm được thành Phiên An. Cha Du (Marchand) vừa cử hành Thánh Lễ xong thì bị bắt, bị đánh đập và bị nhốt vào cũi nhỏ, dài 1m, rộng 7 tấc, cao 8 tấc.*

Đó sẽ là “nhà của cha cho tới ngày xử tử, căn nhà mà chủ nhân chỉ ngồi khom lưng cả ngày đêm”.

Chỉ trong mấy ngày quân đội triều đình giết hàng ngàn nhân mạng (1.994 người, trong số chỉ có 66 tín hữu. Người ta nghe truyền giặc này là giặc Da-tô, nhưng người ta đã thất vọng khi chỉ tìm thấy rất ít người Công Giáo. Trong số những người bị bắt, ngoài cha Du có cha Phước, người Trung Hoa tên là Mạch Tấn Giai, Lê Văn Viên 7 tuổi con của Lê Văn Khôi, và bốn tướng của Khôi: Tổng Trầm, Đồ Hoàn, Bốn Bang và Phó Nhã. Cha Phước bị xử lăng trì tại chỗ: chặt chân tay, rồi chẻ thân mình làm bốn.” (Xuất bản tại San Jose, California-USA, 2010, trang 59)

*Trong tác phẩm *Thuyền Ai Đợi Bến Văn Lâu*, tác giả Nguyễn Lý Tường đã nói rất chi tiết cuộc tàn sát tập thể 2500 giáo dân tại giáo xứ Dương Lộc, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị ngày 8-9-1885, với rất nhiều nhân chứng đức tin ghi nhận được như sau. Nhà nghiên cứu sử học Nguyễn Lý Tường cho biết: “Vào thế kỷ 17, 18, 19 Dương Lộc là trung tâm của Công Giáo vùng Quảng Trị. Dương Lộc và các làng lân cận như Đại Lộc (quê mẹ của Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Như Thế), Nhu Lý (quê của Đức Giám Mục Simon Hòa Nguyễn Văn Hiền, Dương Lệ, Đồng Giám, Bồ Liêu, An Lộng (quê hương của Đức Cố GM Bùi Văn Đọc) v.v... đều là những làng toàn tông (chỉ trừ Dương Lệ một nửa dân là ngoại giáo)... Dân chúng hiền hoà, chăm chỉ làm ăn, vui sống trong đức tin... Đêm 22 rạng ngày 23 tháng 5 âm lịch (đêm 4 rạng 5-7-1885) Tôn Thất Thuyết ra lệnh tấn công Pháp ở đồn Mang Cá và toà Khâm Sứ Pháp thất bại, bèn đem vua Hàm Nghi chạy ra Quảng Trị, lên chiến khu Tân Sở. Tại đây, Thuyết nhân danh vua ban hành hịch Cần Vương “Bình Tây, sát Tả” (đánh Pháp, giết người Công Giáo), thành phần Nho sĩ cũng như dân các làng không Công Giáo, với tinh thần yêu nước cực đoan, thiếu sáng suốt, nên đã xem đồng bào Công Giáo vô tội là kẻ thù... Vì thế họ đã thành lập những lực lượng vũ trang trong đó không thiếu hạng người bất lương, bọn trộm cướp lợi dụng cơ hội đó nổi lên đi cướp phá, giết hại giáo dân vô tội cách dã man, tàn bạo.*

Lúc đầu, quân Văn Thân không dám đến quấy phá Dương Lộc vì sợ uy danh hai cha Tuyên, cha Vịnh và vì biết ở đây giáo dân đông, có tổ chức tự vệ. Về sau, khi các làng Công Giáo ở xa đã bị tàn phá rồi thì quân Văn Thân mới kéo đến Dương Lộc. Dương Lộc vốn là nơi giàu có, nhà cửa khang trang, trâu, bò, gia súc, lúa gạo dồi dào càng kích thích lòng tham của chúng. Chiếm được Dương Lộc là một mối

lợi lớn. Với danh nghĩa đánh Tây (Pháp), nhưng thực tế là đi giết hại người theo đạo...

Giáo dân phòng thủ nghiêm mật, tất cả đàn bà, con nít đều ở trong khu vực nhà thờ. Thanh niên và đàn ông thì chiến đấu bên ngoài. Quân Văn Thân cho người đến cướp trâu bò, heo, gà, vịt, lúa, nôi niêu, đồ đạc, quần áo, nhà tranh thì chúng đốt, nhà ngói, nhà gỗ thì chúng tháo gỡ mang đi... Dân các làng bên lương tham của, bị chúng kích động kéo đến mỗi ngày một đông, quyết hạ cho được cứ địa của Công Giáo Dương Lộc.

Vũ khí của giáo dân gồm có súng chàm ngòi, đao, thương, kiếm, cung tên, sào tre vót nhọn v.v... để tự vệ. Trận chiến ác liệt bắt đầu từ ngày 6 tháng 9-1885 đến 8-9-1885, trong ba ngày trời. Ngày thứ ba, quân giặc tập trung lực lượng dùng đuốc, lửa, rơm rạ, vải tẩm dầu v.v... ném vào đốt cháy nhà thờ. Bên trong rối loạn, chúng ủa vào tàn sát dân vô tội.

Linh mục Inhaxiô Nguyễn Ngọc Tuyên bị quân Văn Thân giết chết ngày 8-9-1885, mộ táng bên trái bàn thờ có bia đá chữ latin và chữ Hán do ba Linh mục học trò của ngài là Gioan Baotixita Ngô Văn Học, Batôlômêô Nguyễn Phùng Nhơn và Giuse Nguyễn Ngọc Quyền (cháu cha Nguyễn Ngọc Tuyên) lập ngày 6 tháng 8 năm Tân Sửu (1901). Linh mục Inhaxiô Trần Ngọc Vịnh bị quân Văn Thân giết chết ngày 8-9-1885 tại Dương Lộc, chôn chung với giáo dân trong ngôi mộ tập thể, không có bia mộ riêng.

Linh mục Đoàn Trinh Khoan bị quân Văn Thân giết ngày 8-9-1885 tại Dương Lộc, chôn chung với giáo dân trong ngôi mộ tập thể, không có bia mộ riêng.

Linh mục Giuse Lê Văn Huân bị quân Văn Thân giết chết bên ngoài nhà thờ Dương Lộc ngày 8-9-1885, mộ táng bên phải bàn thờ có bia mộ bằng tiếng La tinh và tiếng Việt.

Cuộc thiêu sát đã được những người sống sót kể lại là rất dã man, rùng rợn: Trong khu vườn nhà thờ và vùng chung quanh, các đường hẻm, các hào tre và toàn làng đều bị đốt cháy. Tất cả mọi người ẩn núp trong khu vực nhà thờ: người già, người trẻ, đàn bà, con nít v.v... đều bị chết cháy, bị chém, bị đâm. Một số người từ nhà thờ chạy ra cũng bị giết ở bên ngoài. Có người bị thương, sau một hai ngày mới chết. Thịt, máu tanh, mùi thối tha lan tràn cả một vùng. Một số người sống sót, mình bị bỏng (phồng lữa), lê lết qua các ngã đường, trốn vào bụi cây, ruộng lúa, có người

mang thương tích đi ăn xin...” (Nguyễn Lý Tường, tác giả xuất bản, 2001, trang 117).

Trong một bài viết có tên *THẮNG KHÙNG. Cái thanh ngang trên thập tự đóng đinh Chúa* của nhà văn Phùng Quán, ghi lại theo lời kể của nhà thơ Nguyễn Tuân khi ông này sống chung với Linh mục Nguyễn Văn Vinh tại trại tù Công Trời, Hà Giang. Cha Chính VINH của Nhà thờ Chính tòa Hà Nội, du học tại Pháp từ năm 1930, đến năm 1947 về nước với văn bằng Cử nhân Văn chương Pháp, người công khai phản đối chế độ Việt Minh năm 1947, bị bắt giam và cưỡng bách lao động, chết trong tù năm 1971. Một bài viết rất hay mà các giáo dân CGVN cần tìm đọc.

Sau đây là những thảm cảnh xảy ra đối với người Công Giáo tại Trung Quốc, hơn 70 năm về trước, đã được sách vở ghi lại, mà nạn nhân đa số được kể là những bậc anh hùng tử đạo vô danh.

Trong cuốn sách *The Red Book of Chinese Martyrs (Sách đỏ về các Thánh Tử Đạo Trung Quốc)* của GEROLAMO FAZZINI, Đức Hồng Y Trần Nhật Quân (ZEN ZE – KIUN) 陳 日 君, Giám Mục Hồng Kông đã có lời tựa (trang 7-16), tôi xin mượn làm phần kết từ bài bút ký của tôi:

“Tôi không chỉ cảm thấy hạnh phúc mà còn là vinh dự trình bày cùng các độc giả người Ý *Il libro rosso dei martiri cinesi* [The Red Book of Chinese Martyrs] cuốn “Sách Đỏ Về Các Vị Tử Đạo Trung Quốc”. Tôi mong rằng những lời của tôi không mang giáng vạ của một thứ tu từ học. Thật sự là một niềm vinh dự và một độc quyền để đưa tiếng nói đến các anh chị em dân tộc của tôi vốn đã nhiều phen đau khổ, từng đạt tới mức độ tử đạo, dưới sự bách hại rất khốc liệt và nhiều khi tàn nhẫn. Trong khi tôi viết và kinh nghiệm về cũng nổi cảm xúc đã có khi cách đây vài tháng Đức Thánh Cha Benedict XVI đã nâng tôi lên bậc hồng y vào Tháng Hai năm 2006. Khi đó còn ở Rô-ma, tôi đã dâng Thánh lễ (tin tức được loan truyền do Đài Phát thanh Vatican loan báo cho người giáo dân Công giáo ở nước tôi, Trung Quốc, trong đó tôi nhớ lại: “Màu đỏ mà tôi mặc biểu tượng cho ước muốn của một hồng y là đổ máu mình ra. Nhưng đây không là máu mình tôi phải đổ ra: đó là máu và nước mắt của biết bao anh hùng vô danh của Giáo hội chính thức và của Giáo hội thầm lặng đã từng chịu nhiều đau khổ vì trung thành với Hội Thánh.”

Trong số nhiều người Công Giáo bị giam tù trong ba mươi năm và hơn thế nữa tại Trung Quốc, một số ít có để lại cho chúng ta hồi ký của họ. Nhiều người đã

cất giữ hồi ký trong các ngăn kéo suốt một thời gian dài. Có nhiều lý do đúng để làm như vậy: không ai muốn chạm trán với các thế lực chính quyền về chính trị và khiến cho các đồng bào Công Giáo của chúng ta vướng vào nguy hiểm. Tuy nhiên tôi phải thừa nhận rằng cũng có đôi trường hợp vì miễn cưỡng, ngay cả phía những thành viên của Giáo Hội, khi phải công khai tố giác những sự bách hại mà họ kinh nghiệm trong suốt chế độ của Mao. Trong nhiều năm, chủ thuyết của Mao đã được xiển dương vô giới hạn. Ngay cả những người đã không đồng ý với nó đã không có can đảm, hoặc sự tự do nội tâm để nói ra bên ngoài ban hợp xướng ý thức hệ, có lẽ vì họ sợ bị kể là những thành phần phản động.

Ngày nay còn tiếp tục đi trên con đường giữ im lặng thì thật là một điều sai lầm không thể hiểu được cũng không thể tha thứ được. Như Đức Gioan Phao-lô II thường hay lưu ý chúng ta, chúng ta có bốn phận phải nhớ mà không được giữ kín thêm tất cả các vị tử đạo dù bất cứ chế độ nào, đặc biệt là các vị tử đạo của thế kỷ hai mươi. Những vị tuyên xưng và những vị tử đạo của Giáo Hội tại Trung Quốc thuộc về Ki Tô Giáo được xem như một tập thể, và đây là bốn phận của chúng ta, cũng như là quyền lợi của chúng ta, đó là trình bày các chứng tích của họ làm sao để có thể dưỡng nuôi đức tin Ki Tô Giáo trên khắp thế giới.

Ngoài những nhận xét này ra, các nạn nhân, hoặc rõ hơn, những người chủ xướng dính líu của đợt khủng bố này bây giờ đang biến mất. Không còn lý do thực tế nào để giữ im lặng mãi. Và tôi hy vọng rằng những vị linh mục trẻ Trung Quốc và thành phần giáo hữu sẽ thu lượm lại từ môi miệng các vị lớn tuổi những câu chuyện về sự khổ đau và sự tử đạo chưa từng được ghi lại; nếu không ký ức về họ sẽ bị mất đi mãi mãi. Tôi tin rằng “mùa gặt ký ức này” là một trong những công việc mà những người trẻ tuổi Công Giáo Trung Quốc có thể làm được cho giáo hội, cho đất nước chúng ta và cho Giáo hội hoàn vũ. Tôi cho rằng cuốn sách này nằm trong bậc nhất của thể loại, chỉ là góp nhặt một phần trong những chứng tích có thể thu thập được. Có thể tuyển tập được gom góp lại ở đây mang tính nhân văn lớn và có giá trị cao, và tôi xin hết lòng ca tụng những ai đã lên kế hoạch và thực hiện sáng kiến biên tập này.

Là Giám mục của Hong Kong tôi cảm thấy đặc biệt phải chỉ ra những mối quan hệ giữa những người chủ xướng trong cuốn sách này và Giáo Hội của Hong Kong.

Cha Francis Tan Tiande (Tán Thiên Đức) 譚天德, trước là một chủng sinh thuộc Chủng viện địa phương Aberdeen tại Hong Kong, đã trải qua ba mươi năm lao động khổ sai giữa cái lạnh vô cùng khắc nghiệt (thường dưới -40 độ F), chịu đói và bị trấn áp. Ngài được biết đến và kính trọng bởi nhiều người Công Giáo tại Hong Kong; rất đông nhiều kẻ ở tỉnh Quảng Đông kế cận đã tới thăm viếng ngài. Người giáo hữu của chúng ta tiếp tục được khai mở tâm thức về thái độ anh dũng và trong sáng của ngài cũng được chứng thực trong nhật ký của ngài, được in ra trong cuốn sách này.

“Ngày nay, ba mươi năm về sau, mỗi lần tôi nhớ lại những cuộc mít tinh ấy trong đó tôi bị đem ra buộc tội và tố giác, hai đầu gối của tôi vẫn còn run rẩy bất thường đến độ tôi khó mà đứng thẳng được....Lúc bấy giờ làm sao tôi lại có được sự can đảm như vậy. Từ đâu cái đó xảy tới? Mỗi lần bị đấu tố như thế, những lời của Chúa Giê-Su đột nhiên hiện đến trong trí: “Bọn chúng sẽ tra tay bắt con và khùng bố con... vì danh của Thầy. Sẽ có một dịp cho con để làm chứng nhân.” Những lời ấy phải chẳng tuyệt đối đúng? Những người đi theo Chúa Giê-Su không thể tránh khỏi các cuộc khùng bố. Tuy vậy tôi đã chấp nhận những khổ đau của mình một cách vui lòng, khi biết rằng những việc ấy sẽ không vô ích!”

Cha John Huang Yongmu (Hoàng Vĩnh Mục 黃永牧) là một linh mục thuộc Giáo phận Hong Kong và đã tu học tại chủng viện Aberdeen. Ngài đã có bài sai tới khu vực Haifeng, một địa phương của giáo phận nằm trong đất Trung Quốc, nhưng đã bị cắt ra sau khi chế độ Cộng Sản lên cầm quyền năm 1949. Ngài đã trải qua những năm cuối đời của mình với chúng tôi ở Hong Kong, trú ngụ gần nhà thờ Thánh Margaret, đã có những chứng cứ và việc phục vụ của ngài. Là một người miền nam, ngài đã sống qua hai mươi lăm năm kinh hoàng trong trại khổ sai ở miền bắc Trung Quốc với nhiều loại khí hậu thuộc vùng bắc cực. Ngoài tội là một linh mục, tội lớn nhất của ngài là con trai của một địa chủ nhỏ. Trong suốt cuộc Cách mạng Văn hóa, công xưởng mà nơi đó ngài bị buộc tới sống để lao động đã trở thành một địa ngục trần gian: hơn một nghìn người bị giam giữ đã tuyệt vọng và đã tự sát.

Đó không phải là điều đáng ngạc nhiên vì chính Cha Huang cũng đã kinh nghiệm “đêm tối” của đức tin:

“Trải qua suốt những thời kỳ đêm tối của tâm hồn tôi, gây nên bởi những đè nén của thể chất và tinh thần do sự khủng bố của Cộng Sản, tôi đã trải qua đau khổ quá nhiều cho đến nỗi nghĩ rằng không thể có sự khổ đau nào cực nhiều hơn thế nữa. Suốt qua những cuộc khủng hoảng tinh thần như thế, chỉ có sự cầu nguyện làm cho tôi được nâng đỡ và có sức mạnh để chịu đựng. Kể ra thì tôi cũng đã có thể cử hành Thánh Lễ Mi-Sa ít nhất là một lần! Trong tất cả ba trại giam tôi bị nhốt, nhiều lần tôi đã bí mật đi Chặng Đàng Thánh Giá, suy tư về việc Chúa Giê-Su đau khổ cho đến chết. Tôi cảm thấy hối tiếc sâu xa rằng tôi đã không dâng hiến tất cả những đau khổ của tôi cho Giáo Hội và cho những linh hồn trong luyện ngục, như tôi lẽ ra thường phải làm. Thỉnh thoảng tôi suy tư về những ngày tôi ở trong chủng viện, về bức tượng của Đức Trinh Nữ, tượng tượng được đắp mình dưới bóng dâm mát che phủ ngôi đền thánh cầu xin Nữ Vương Hòa Bình trong sự tự do và yên ổn của chủng viện, lặng lẽ đọc kinh Salve Regina . Và lúc bấy giờ thằng quỷ dữ cũ lại đến hành hạ tôi: không bao giờ tôi có thể gặp lại được những người bà con tôi, gia đình tôi, cha tôi, những người bạn thân thiết nhất của tôi...”

Trong môi trường đầy oán hận và bạo lực không còn có gì cả ngoài sự thù ghét và ác tâm dữ dần. Hỡi ôi, cái trại giam Cộng Sản rất mực đàn áp và chết tiệt kia! Và mặc dù mọi sự là như thế nhưng tôi có thể khẩn nguyện: Salve Regina, Lạy Nữ Vương, Mẹ của lòng thương xót, nguồn ơn ngọt ngào và là niềm hy vọng của chúng con!”

Những người chủ xướng của “Đường Dài Tử Nạn”, một con đường Thập giá Đau thương, là các vị tu sĩ thuộc Dòng Trappist Đức Mẹ Ủi An (tức Dòng Xi-Tô Cải Cách) định cư tại Yangjiaping (Hebei - Hồ Bắc), khoảng một trăm cây số ở phía tây bắc Beijing. Ở Hong Kong, trên đảo Lantau, chúng ta được ban tặng bằng sự hiện diện của các tu sĩ đến từ Dòng Xi-tô Đức Mẹ Vui mừng, cũng như ở trong tỉnh Hồ Bắc đến lượt họ bị tróc nã vì cơn cuồng nộ khủng bố. Đời sống chứng nhân của các tu sĩ Dòng Trappist được giáo dân chúng tôi đánh giá rất cao, giúp chúng tôi không quên được những hành vi tàn ác hung bạo của những người Cộng Sản đối với Cộng đoàn Công Giáo.

Cũng rất quan trọng là những chứng tá khác bao gồm trong tập sách này: một là bởi Cha Giu-Se Li Chang (Lý Xương 李昌), người được đào tạo ở chủng viện Hong Kong, mặc dù người nguyên quán tỉnh kế cận Quảng Đông, và Gertrude Li

Minwen (Lý Mẫn Văn 李 敏 文), mà những chứng từ của họ được mưu dấu dưới đế giày, như quý anh sẽ đọc thấy.

Người biên tập cũng có yêu cầu tôi đưa vào một ghi nhận có tính cách chứng từ cá nhân trong lời giới thiệu này. Tôi sinh ra tại Thượng Hải nhưng đã rời xa sinh quán vào năm 1948, là một tập sinh dòng Xa-lê-giêng, trước khi đảng Cộng Sản lên cầm quyền. Bởi thế, tạ ơn Chúa, bản thân tôi không phải là một nạn nhân của chế độ. Nhưng tôi biết rõ những đau khổ giáng xuống trên Giáo Hội của tôi ở trong thành phố tôi, thật sự đã chịu tử đạo, và trên Dòng Xa-le-giêng vốn có rất nhiều thành viên ở Thượng Hải.

Sự biến chấn động nhất đã xảy ra trong ngày bị thảm mùng 8 tháng Chín, 1955 khi một cuộc bố ráp khổng lồ của cảnh sát đã bắt giữ hàng trăm người Công Giáo, từ giám mục cho đến các linh mục, các giáo lý viên và nhiều giáo dân của các hội đoàn Công Giáo, đặc biệt là Đạo Binh Đức Mẹ. Tất cả bị dẫn tới một vận động trường đua chó, tại đó vị giám mục anh hùng Ignatius Gong [Kung] Pinmei (Cung Bình Mai 龔 平 梅) (đã được phong làm hồng y [dấu kín *in pectore*] năm 1979 khi ngài còn ở trong tù) cùng mọi người bị bắt, thay vì chối bỏ đức tin, đã la lớn lên giữa sự chấn động của đám đông quần chúng Công Giáo ở đó và giữa sự tức tối của bọn lính gác của chế độ CS, “Vạn tuế Chúa Ki-Tô là Vua”, “Vạn tuế Đức Thánh Cha!”

Giáo Hội ở Thượng Hải đã đếm được hằng tá và hằng tá những người tuyên xưng đức tin: các linh mục, tu sĩ và giáo dân đã chết trong tù vì sự đối xử tàn bạo và bị bỏ đói. Rất nhiều linh mục ở Thượng Hải thuộc Dòng Tên vì sự hiện diện của Tu hội Chúa Giê-Su ở thành phố của tôi có đến hơn nhiều thế kỷ. Hai vị giám mục hiện nay cũng thuộc Dòng Tên là Louis Jin (Tân 晉) và Giu-Se Fan (Phạm 範).

Có một gia đình họ Zhu (Chu 朱) đặc biệt nổi tiếng đối với người Công Giáo ở Thượng Hải; câu chuyện của họ làm cảm động nhiều người trên thế giới. Bà mẹ Martina là một bà góa phụ, có tám con trai, trong số đó bốn người là linh mục thuộc Dòng Tên. Chỉ trừ một cha tên là Michael sống tại Rô-ma làm việc trong Dòng tu Tổng Quyền, số còn lại đều bị bắt trong ngày 8 tháng Chín. (Thêm nữa, người con cả, Francis Xavier, trước đó đã bị buộc đi cưỡng bách lao động trong hai năm). Bà mẹ Martina, được các người Công Giáo ở Thượng Hải gọi tên là “bà mẹ sâu bi”, đã bắt tay vào việc đi tìm mỗi người con của mình trong các trại tù khác nhau nơi họ bị giam giữ. Bà đi bộ trong suốt ba năm, lần bước từng cây số, dành dụm từng đồng

các để có được chút đỉnh quà cáp cho các con. Mặc dù bà bị bọn lính canh chửi rủa, bà khuyên các con vững bền kiên trung chấp nhận các nỗi đau khổ một cách vui lòng và phó thác mãi trong tay Chúa. Sau cùng các người con này bị phát vãng đi các trại lao động khổ sai trong các tỉnh xa xôi. Trong vòng hai mươi năm Mẹ Martina không hề thấy được mặt các con. Họ được thả ra vào những năm đầu của thập niên 1980, nhưng Francis Xavier thì không vì người này đã chết trong trại tù năm 1983.

Một gương mặt đặc biệt khác là Linh mục Dòng Tên, Cha Bede Zhang (Trương Bĩ Đức 張彼德), một nhân vật rất nổi tiếng ở Thượng Hải, là một trong số những người bị bắt đầu tiên. Chính quyền hy vọng chinh phục được ngài để thuyết phục người Công Giáo tách ra khỏi Giáo Hội và Đức Giáo Hoàng. Họ làm mọi cách để chế phục ngài bằng mọi thứ áp lực, và khi biết rõ rằng ngài sẽ không bao giờ để cho mình bị thuyết phục, bọn cai ngục đã dùng đến bạo lực và cực hình. Các tù nhân bị giam trong các phòng giam gần bên thỉnh thoảng nghe ngài kêu tên Giê-Su, Maria, Giu-Se; rồi chỉ nghe tiếng ngài rên rỉ. Sau chín mươi bốn ngày bị giam cầm Cha Bede đã chết: vị tử đạo đầu tiên của Giáo Hội chúng ta tại Thượng Hải.

Biết bao nhiêu kỷ ức mà tôi có đôi với các vị đồng tu Xa-lê-giêng! Những vị từ các vùng đất ngoại quốc đã bị trục xuất, mặc dù – tôi có thể nói rằng từ kinh nghiệm cá nhân - họ chẳng hề là “những kẻ thù của nhân dân” một chút nào cả, mà lại là những người khiêm nhường, đại lượng đã tận hiến cho công việc truyền giáo của các ngài và mong ước cho chúng ta được những điều tốt đẹp. Và biết bao người Trung Hoa đồng tu vô tội của chúng ta đã bị bắt đi như bầy chiên bị dẫn tới lò thịt, trong những cuộc đày ải giam cầm dài lâu!

Biết bao lần các phóng viên đã hỏi tôi: ngày nay Giáo Hội tại Trung Quốc có còn bị khủng bố không? Thật là không dễ để trả lời câu hỏi này trong một dòng chữ ngắn ngủi, bởi vì như ông biết, tình thế thật là phức tạp. Chế độ Cộng Sản vốn phải chịu trách nhiệm về các sự đau khổ được mô tả trong cuốn sách này vẫn còn đang nắm quyền; trong khi họ loại trừ các chính sách cấp tiến của chủ nghĩa Mao-ít, họ lại không bao giờ lên tiếng xin lỗi về những hành vi độc ác giáng xuống trên các tín hữu và trên biết bao người công dân Trung Quốc vô tội. Từ quan điểm chính trị, kết quả tồi hậu của sự khủng bố chống lại những người Ki Tô Giáo vẫn còn gây ra rất nhiều tác động: hệ thống độc đảng là cơ chế cai trị liên tục không dứt hầu như qua sáu mươi năm mà không hề được sự đồng ý hay tán trợ của nhân dân, không có dân chủ. Mặc dù những cuộc khủng bố có tính cách hệ thống và trên phạm vi rộng lớn

trong thời kỳ Mao-ít là một sự kiện của quá khứ, nỗi khổ đau của Giáo Hội đã không hoàn toàn chấm dứt. Các cộng đoàn và các giám mục của Giáo Hội “Ái Quốc” của Nhà Nước vốn được chính quyền thừa nhận, vẫn phải chịu sự giám sát thường xuyên, bị can thiệp vào, đối xử tệ bạc và sách nhiễu. Cũng từ đây, các cộng đoàn của Giáo Hội chính thức và những vị lãnh đạo đã không hoàn toàn được tự do mặc dù điều ấy xem ra đúng thể với những ai quan sát bất chợt. Cái gọi là những cộng đoàn “bí mật” hay “hầm trú” họ từ chối (với lý do đúng đắn) là chịu đặt mình dưới chính sách tôn giáo của chính quyền, tiếp tục phải chịu đựng những sách nhiễu và ngay cả bạo lực, và nói cũng không quá đáng, trong những trường hợp ấy, đó là chính sách khủng bố.

Bất hạnh thay tôi phải công bố rằng có rất nhiều giám mục, linh mục và giáo dân bị giam giữ tại gia hoặc trong trại giam. Ngay cả có một vài người anh em giám mục của tôi bây giờ không có tin tức gì về họ. Tôi muốn nhắc đến trường hợp đặc biệt của Giám mục James Su Zhimin (Tô Chí Dân 蘇志民) thuộc giáo phận Baoding (Hebei, Hồ Bắc), người đã mất tích mười năm về trước. Cũng không có tin tức gì về người phụ tá của ngài, Giám mục Francis An Shuxin (An Thư Tâm 安舒心), trong chín năm nay. Tuồng như ngài đã được thả ra, nhưng những sự liên hệ được viết về tình trạng của ngài không rõ lắm. Không có một sự chọn lựa nào khác ngoài việc tố giác bằng những ngôn từ rõ rệt nhất về tình trạng nhân quyền của những người anh em giám mục của tôi trong hàng ngũ giáo phẩm và trong đức tin. Những vị ấy không chỉ là vô tội nhưng còn là già cả và bệnh tật. Tại sao họ không được thả ra?

Tôi, cũng như các vị chủ xướng cuốn sách này, đã luôn tự hỏi về lý do vì sao lại có quá nhiều sự khổ đau và bạo lực như thế. Đức tin của chúng ta trong Thiên Chúa dù nó không đem lại cho chúng ta câu trả lời tức khắc, cũng vẫn còn là con đường bảo lưu niềm hy vọng và sức mạnh. Trong khi viết những dòng chữ này, tôi đọc bài giáo lý tuyệt vời của Đức Thánh Cha Benedict XVI trình bày cùng giáo dân vào ngày Thứ Tư, 23 Tháng Tám, 2006. Trong tiến trình bình luận về Sách Khải Huyền, ngài diễn tả chiều sâu vô lường của thảm cảnh bị khủng bố chống lại các đồ đệ của Chúa Ki-Tô. Tôi muốn kết thúc bài tựa của tôi bằng những lời riêng của Đức Thánh Cha.

Lịch sử còn nguyên những trang không thể đọc ra được, không thể hiểu ra được. Không ai có thể đọc được. Có thể việc Gioan đang khóc trước sự bí mật của một lịch sử rất huyền nhiệm diễn tả nỗi đau choáng váng của các Giáo

Hội Châu Á trước sự im lặng của Thiên Chúa khi đối diện với các cuộc khủng bố mà họ đã chịu đựng vào thời bấy giờ. Đó là một điều choáng váng có thể phản chiếu rõ ràng sự khiếp đảm của chúng ta khi đối diện với những khó khăn nghiêm trọng, những hiểu lầm và sự đố kỵ mà Giáo Hội ngày nay cũng phải đau khổ trong nhiều nơi khác trên thế giới.

Đó là những thử thách lẽ ra Giáo Hội không đáng chịu, cũng như chính Chúa Giê-Su cũng không đáng phải chịu cực hình, tuy nhiên những thử thách đó bộc lộ sự nham hiểm của con người khi con người buông mình theo những sự quyến rũ của điều ác cũng như người có quyền hành đã khiến các biến cố xảy ra trên phần việc của Thiên Chúa...

Mặc dù Sách Khải Huyền của Gioan được phổ biến vì những trích dẫn liên tục những sự khổ đau, nỗi ưu phiền và nước mắt – khuôn mặt tối tăm của lịch sử - điều đó cũng giống hệt như những bài tụng ca quen thuộc tràn lan khắp nơi phản ánh gương mặt tươi sáng của lịch sử...

Ở đây chúng ta đối diện với một nghịch ý điển hình mang tính Ki- Tô Giáo, theo đó sự khổ đau không bao giờ được xem là lời nói sau cùng nhưng là một chuyển tiếp đi tới niềm hạnh phúc.

Vâng, thật đúng là như vậy: những trang mà các anh sẽ đọc không phải là những trang của khổ đau và phiền muộn; và trên tất cả đó là những trang của sự vui mừng. Cùng với biết bao nhiêu người khác, tôi có thể xác quyết những lời của Đức Thánh Cha. Có rất nhiều vị giám mục, linh mục và giáo dân tôi đã gặp trong suốt dặm dài tôi sống ở Trung Quốc rất đổi hạnh phúc và thanh thoát, mặc dù đã trải qua những giai đoạn dài lâu và khổ não khi bị tống giam. Không ai có thể tước mất khỏi chúng ta niềm vui và vẻ đẹp khi làm môn đệ của Chúa Giê-Su.

+Giu-Se Hồng Y Trần
Giám mục Hồng Kông
Tháng Tám 27, 2006

Nguyễn Đức Cung,
Viết xong tại Philadelphia, Ngày Lễ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam
24/11/2025.

